

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ QUAO  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/3/2022.

V/v: **Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc.

2. Ông Tô Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc: “**Ly hôn và tranh chấp về nuôi con**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đông Văn C - sinh năm 1990, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Th.**

2. Bị đơn: Bà **Lâm Ngọc X** - sinh năm 1997, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: **ấp A, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2021, bản tự khai của nguyên đơn **ông Đông Văn C** như sau: Ông kết hôn với bà **Lâm Ngọc X** vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/3/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc hơn 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cãi. Vợ chồng ông đã sống ly thân đến nay khoảng 06 năm. Nay vợ chồng ông không còn khả năng chung sống với nhau được nữa và ông không còn tình cảm yêu thương gì đối với bà **Lâm Ngọc X** nên ông xin Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà **Lâm Ngọc X**.

Thời gian chung sống vợ chồng ông có 01 người con chung tên Lâm Thị Tường V - sinh ngày 27/5/2015, hiện cháu đang sống chung với mẹ. Do vợ chồng mâu thuẫn và bà X đã tự ý làm lại giấy khai sinh cho con ông không ghi tên cha nên đơn kiện ly hôn ông mới ghi không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung. Nếu sau khi vợ chồng ông ly hôn mà có người kiện vợ chồng ông đòi nợ chung thì ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Lâm Ngọc X.

Về con chung: Ông đồng ý giao con chung cho bà X nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2021, bị đơn bà Lâm Ngọc X trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung có nội dung như ông C đã trình bày.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Bà Lâm Ngọc X đồng ý ly hôn với ông Đông Văn C.

Về con chung: Bà Lâm Ngọc X xin nuôi con chung tên Lâm Thị Tường V - sinh ngày 27/5/2015 và không yêu cầu ông Đông Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Ngọc X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X đều có đơn xin vắng mặt do tình hình dịch bệnh Covid-19, xét thấy việc vắng mặt của ông C và bà X không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C và bà X.

[2]. Về hôn nhân: Ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy

chứng nhận đăng ký kết hôn số 60/2015, ngày 23/3/2015. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X là hôn nhân tự nguyện nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng ông bà không có sự quan tâm đúng mực, gắn kết, yêu thương dẫn đến phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X đều thừa nhận rằng vợ chồng ông bà không hợp nhau nên thường xuyên nảy sinh cự cãi, sau đó, vợ chồng ông bà sống ly thân nhau và không còn liên lạc với nhau đã hơn 06 năm nay. Ngày 24/01/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp nên ông bà đều có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải. Xét thấy, vợ chồng ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X sống ly thân với nhau đến nay đã hơn 06 năm nay, hiện tại, bà Lâm Ngọc X đồng ý ly hôn với ông Đông Văn C, vì vậy, áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X.

[4]. Về con chung: Ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X đều thừa nhận vợ chồng ông bà có con 01 người con chung tên Lâm Thị Tường Vy - sinh ngày 27/5/2015, hiện bà Lâm Ngọc X đang chịu trách nhiệm nuôi dưỡng. Bà Lâm Ngọc X yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Lâm Thị Tường Vy - sinh ngày 27/5/2015 và ông Đông Văn C thống nhất giao cháu Lâm Thị Tường Vy - sinh ngày 27/5/2015 cho bà Lâm Ngọc X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất của ông Đông Văn C và chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Ngọc X.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lâm Ngọc X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X đều xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu, vì vậy, HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Đông Văn C phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002799, ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
 Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;  
 Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đông Văn C.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đông Văn C và bà Lâm Ngọc X.

Về con chung: Giao cháu Lâm Thị Tường V - sinh ngày 27/5/2015 cho bà Lâm Ngọc X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Đông Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng ông được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đông Văn C phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0002799, ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**